

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-01-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V , tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị V , sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã H, huyện V , tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện V , tỉnh Thái Bình.

(Anh H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị V tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 11 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do thói quen sinh hoạt hàng ngày và việc đối nhân xử thế của chị V không đúng chuẩn mực, thiếu lễ phép và sự tôn trọng đối với bố mẹ đẻ anh. Từ lý do trên giữa anh và chị V thường xảy ra cãi chửi nhau, Bản thân anh và bố mẹ đẻ anh đã khuyên bảo chị V nhiều lần nhưng chị V không nghe mà còn có thái độ coi thường. Vì quá bức xúc trước thái độ của chị V nên anh có tát chị V, chị V chửi lại và thách thức anh. Đến tháng 4 năm 2022, chị V tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị V tại thôn Liên Thắng, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình sinh sống. Anh chị ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là Bùi Duy Kh, sinh ngày 17 tháng 9 năm 20xx. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nếu chị V có nguyện vọng nuôi con, anh đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng vì con Kh còn nhỏ, cần sự chăm sóc của chị V.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

**** Tại bản tự khai đề ngày 05 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:***

Chị và anh Bùi Văn H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 11 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến thời điểm sau khi chị sinh con Bùi Duy Kh. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến hai mẹ con chị, ngoại tình với người phụ nữ làm cùng công ty, lấy trộm đồ của công ty. Tuy nhiên, chứng cứ để chứng minh anh H ngoại tình với người phụ nữ khác và việc anh H lấy trộm đồ chị V không có để giao nộp cho Tòa án. Còn một nguyên nhân khác dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị là do gia đình anh H đối xử với chị tệ bạc, luôn đe dọa, đánh đập chị. Từ những lý do trên cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân anh H có đến nhà mẹ

để chị, dùng những lời nói và hành động xúc phạm đến gia đình chị và đánh chị. Nay anh H xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý thuận tình ly hôn.

Chị và anh Bùi Văn H có 01 con chung là Bùi Duy Kh, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2019. Ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm công nhân may tại Công ty T, thu nhập từ 07 đến 08 triệu đồng/01 tháng, đủ khả năng để nuôi dưỡng con Kh. Ngoài ra chị còn được sự giúp đỡ của gia đình chị về chỗ ở và việc chăm sóc con chung.

Về tài sản: Chị và anh Bùi Văn H tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị V giao nộp bản in thẻ công nhân mang tên chị và bản in thông tin lương của chị tại trang thông tin của công ty Tân Độ nơi chị làm việc.

**** Tại biên bản xác minh ngày 19 tháng 12 năm 2022, đại diện UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:***

Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 11 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh H tại thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được cụ thể. Chị V đã đưa con chung của anh chị về gia đình chị tại thôn L, xã H sinh sống từ tháng 4 năm 2022. Anh chị sống ly thân từ thời điểm đó. Nay anh H xin ly hôn chị V, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Anh H và chị V có 01 con chung là Bùi Duy Kh, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2019, hiện đang sống cùng chị V. Anh H và chị V đều là công nhân, có thu nhập, có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh H ly hôn chị V, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Kh.

Anh H, chị V có tài sản chung gì địa phương không nắm được. Anh chị không vay nợ tổ chức nào tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ

luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị V .

Về con chung: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị V có một con chung là Bùi Duy Kh, sinh ngày 17 tháng 9 năm 20xx. Ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Duy Kh, chấp nhận việc chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Bùi Văn H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung với chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị V cư trú tại xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Anh Bùi Văn H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và bất đồng giữa chị V và gia đình anh H. Từ những nguyên nhân trên anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh H có đơn đề nghị cho anh chị thời gian để tìm biện pháp cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đã tạo điều kiện để anh H và chị V cải thiện tình cảm, tuy nhiên, sau một thời gian ngắn anh H có đơn đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án ly hôn vì lý do anh đã cho chị V cơ hội để sửa chữa lỗi lầm nhưng chị V không nhận thức được lỗi của mình và không xin lỗi bố mẹ anh H nên anh không cho chị V cơ hội nữa. Anh chị sống ly thân và đều xác định tình

cảm không còn, thống nhất ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị V đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

[2.2] Quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu anh H, chị V giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của anh chị nhưng anh H, chị V đều không giao nộp cho Tòa án. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thể hiện anh H, chị V đều là công nhân, có thu nhập, có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, tuy nhiên trường hợp chị V xin nuôi con, anh cũng nhất trí. Chị V xin nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và tại phiên tòa chị V đã xuất trình tài liệu chứng minh nơi làm việc và mức thu nhập của chị V. Xét nguyện vọng của anh H, chị V, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi con chung Bùi Duy Kh. Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị V
2. Về con chung: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là Bùi Duy Kh, sinh ngày 17 tháng 9 năm 20xx. Giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Duy Kh, chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Bùi Văn H và chị

Nguyễn Thị V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001338 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

